

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN
CONTAINER PHÍA NAM

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	14 - 34
8. Phụ lục	35 - 38

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Container phía Nam (Viconship Saigon) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Container phía Nam theo Quyết định số 157/1999/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301872364 (số cũ 056677) đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 11 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 1 đến lần 12 về việc bổ sung nghề kinh doanh, thay đổi người đại diện pháp luật và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 110.440.000.000 VND

Trong đó:

Cổ đông	Số cổ phiếu	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Cấp Trọng Tuấn (đại diện vốn đầu tư của Nhà nước)	3.314.000	33.140.000.000	30
Các cổ đông khác	7.730.000	77.300.000.000	70
Cộng	11.044.000	110.440.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (08) 38 290 197 - 38 290 543
Fax : (08) 39 140 571
E-mail : veshcm@viconship.com.vn
Mã số thuế : 0301872364

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp tiếp vận phía Nam	11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Hải Phòng	số 1B Trần Hưng Đạo, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Container phía Nam	Số 3 (lầu 1) Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Dịch vụ Hàng Hải	11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Kinh doanh khai thác kho bãi, cảng thông quan nội địa và dịch vụ giao nhận hàng hóa; Tổ chức và thực hiện dịch vụ vận tải đa phương thức đối với container và các loại hàng hóa khác; Dịch vụ đại lý tàu biển; Thực hiện các dịch vụ đại lý: container, tàu biển, liên hiệp vận chuyển, giao nhận hàng hóa, vận chuyển hàng hóa và hành khách hàng không, môi giới và cung ứng tàu biển; Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu; Dịch vụ khai thuế hải quan; Kinh doanh vận tải biển; Dịch vụ môi giới hàng hải; Thuê và cho thuê tàu biển.
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác): Đóng mới và sửa chữa: container, các thiết bị, phương tiện bốc xếp, vận tải thủy bộ.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Mua bán thiết bị, vật tư ngành hàng hải, phương tiện vận tải -- xếp dỡ.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Bán buôn chuyên doanh khác: Mua bán thiết bị máy móc, nguyên vật liệu, sản phẩm ngành in - ngành nhựa.
- Cho thuê xe có động cơ: Thuế, cho thuê cơ sở hạ tầng, phương tiện thiết bị chuyên dùng để bốc xếp, bảo quản và vận chuyển hàng hóa.
- Cung ứng và quản lý lao động: Hoạt động chuyên doanh đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; Đào tạo dạy nghề.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mua bán sơn, sơn dầu, vecni.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 38).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Cáp Trọng Tuấn	Chủ tịch	28 tháng 5 năm 2012	-
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Thành viên	28 tháng 5 năm 2012	-
Ông Hoàng Đình Quảng	Thành viên	28 tháng 5 năm 2012	-
Ông Huỳnh Kim Tiến	Thành viên	28 tháng 5 năm 2012	-
Ông Nguyễn Xuân Hòa	Thành viên	28 tháng 5 năm 2012	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Sĩ Sênh	Trưởng ban	28 tháng 5 năm 2012	-
Ông Đỗ Tuấn Nam	Thành viên	28 tháng 5 năm 2012	-
Bà Võ Thị Hải Đường	Thành viên	28 tháng 5 năm 2012	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Cáp Trọng Tuấn	Tổng Giám đốc	01 tháng 12 năm 2005	-
Ông Hoàng Đình Quảng	Phó Tổng Giám đốc	21 tháng 01 năm 2003	-
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	09 tháng 01 năm 2008	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

44987

NG T
NHIỆM VỤ
DÂN VÀ T

I & C

T.P.HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nếu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

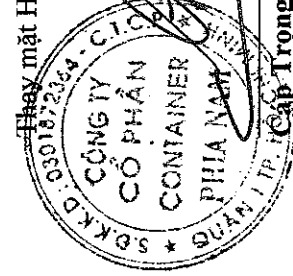
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Container phía Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Phay mặt Hội đồng quản trị,



Cấp Trưởng Tuấn
Chủ tịch

Ngày 21 tháng 3 năm 2014



BAKER TILLY A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters

: 2 Trong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970

Branch in Ha Noi

: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City

Branch in Nha Trang

: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City

Branch in Can Tho

: 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City

www.a-c.com.vn

Số: 0225/2014/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CỐ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Container phía Nam, được lập ngày 20 tháng 02 năm 2014, từ trang 07 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

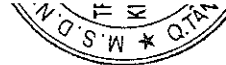
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Container phía Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

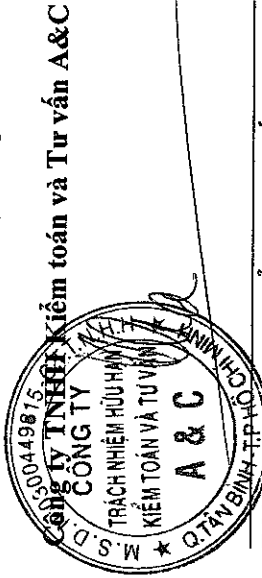


BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến các vấn đề sau:

- Trong các năm trước Công ty thực hiện xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Năm 2012, Công ty áp dụng phi hối tố Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính. Các hướng dẫn của Thông tư số 179/2012/TT-BTC về cơ bản giống như hướng dẫn về xử lý chênh lệch tỷ giá của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái. Tuy nhiên, Thông tư số 179/2012/TT-BTC cho phép khoán lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ của các năm trước chưa phân bổ hết được tiếp tục phân bổ theo số năm còn lại. Nếu chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 thì lỗ trong năm 2013 sẽ giảm xuống còn 56.743.424.411 VND và lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 được phản ánh tại chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp sẽ là 241.170.465.862 VND.
- Như đã nêu tại thuyết minh số VII.6 tại Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty tiếp tục bị lỗ 70.471.337.091 VND, lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 211.129.631.008 VND. Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn là 182.868.018.971 VND. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Hiện Công ty đang tiếp tục đàm phán với Ngân hàng để có kế hoạch trả nợ vay phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.



Bùi Văn Kha - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 0085-2013-008-1

Hoàng Thanh Hải - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 0198-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

		Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
				Số cuối năm	Số đầu năm
TÀI SẢN					
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN					
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	100		32.946.449.072	29.272.905.044
1.	Tiền	110	V.1	14.675.414.210	17.918.701.008
2.	Các khoản tương đương tiền	111		14.675.414.210	9.552.288.563
		112		-	8.366.412.445
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.286.688.497	5.393.450.711
1.	Phải thu khách hàng	131	V.2	2.511.123.412	1.928.299.465
2.	Trả trước cho người bán	132	V.3	41.500.000	1.509.000.043
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.4	7.734.065.085	1.956.151.203
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140		6.435.280.995	3.183.952.915
1.	Hàng tồn kho	141	V.5	6.435.280.995	3.183.952.915
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		1.549.065.370	2.776.800.410
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	210.657.892	193.736.074
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		79.395.705	417.714.554
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	78.934.182	132.855.786
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	1.180.077.591	2.032.493.996

04
 0N
 NH
 0AI
 A
 7.T

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		368.030.504.689	409.638.899.803
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		333.914.034.274	370.924.886.382
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	325.188.937.612	361.979.436.372
	<i>Nguyên giá</i>	222		552.202.248.093	552.808.428.945
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(227.013.310.481)	(190.828.992.573)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.10	7.975.096.662	8.195.450.010
	<i>Nguyên giá</i>	228		9.665.060.685	9.665.060.685
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.689.964.023)	(1.469.610.675)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		750.000.000	750.000.000
III.	Bất động sản đầu tư	240	V.11	26.552.918.530	27.133.310.194
	<i>Nguyên giá</i>	241		29.019.583.102	29.019.583.102
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(2.466.664.572)	(1.886.272.908)
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		750.070.000	750.070.000
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3.	Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	750.070.000	750.070.000
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	260		6.813.481.885	10.830.633.227
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	6.792.396.885	10.809.823.227
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268	V.15	21.085.000	20.810.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN				400.976.953.761	438.911.804.847

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ					
I. Nợ ngắn hạn					
1.	Vay và nợ ngắn hạn	310		474.947.794.469	456.139.221.144
2.	Phải trả người bán	311	V.16	215.814.468.043	140.475.624.908
3.	Người mua trả tiền trước	312	V.17	165.383.781.950	108.220.511.290
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		53.513.150	2.504.324.689
5.	Phải trả người lao động	314	V.18	1.281.792.818	1.626.337.608
6.	Chi phí phải trả	315	V.19	149.237.933	125.786.429
7.	Phải trả nội bộ	316		1.011.091.250	1.715.372.592
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		5.626.092.424	4.075.416.854
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	318		-	-
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	319	V.20	42.116.599.341	22.006.716.269
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	320		-	-
12.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	323	V.21	192.359.177	201.159.177
327				-	-
II. Nợ dài hạn					
1.	Phải trả dài hạn người bán	330		259.133.326.426	315.663.596.236
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	331		-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	332		-	-
4.	Vay và nợ dài hạn	333	V.22	1.306.789.826	1.355.162.226
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	334	V.23	257.826.536.600	314.308.434.010
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	335		-	-
7.	Dự phòng phải trả dài hạn	336		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện	337		-	-
9.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	338		-	-
339				-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU					
I. Vốn chủ sở hữu					
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	400		(73.970.840.708)	(17.227.416.297)
2.	Thặng dư vốn cổ phần	410		(73.970.840.708)	(17.227.416.297)
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	411	V.24	110.440.000.000	110.440.000.000
4.	Cổ phiếu quỹ	412	V.24	48.049.615.000	48.049.615.000
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	413		-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	414		-	-
7.	Quỹ đầu tư phát triển	415		-	-
8.	Quỹ dự phòng tài chính	416	V.24	(30.040.834.854)	(43.768.747.534)
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	417	V.24	5.309.843.950	5.309.843.950
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	418	V.24	3.400.166.204	3.400.166.204
11.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	419		-	-
12.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	420	V.24	(211.129.631.008)	(140.658.293.917)
421				-	-
422				-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác					
1.	Nguồn kinh phí	430		-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
433				-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN				400.976.953.761	438.911.804.847

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

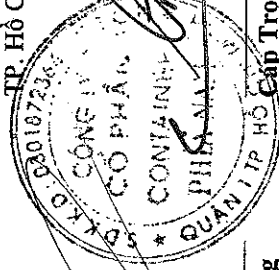
Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)


CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP


CHỈ TIÊU	Thuyết minh	
	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuế ngoài	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	10.519.110.493	10.519.110.493
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)	632.424,67	820.288,32
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 2 năm 2014




Phạm Thị Thu Hằng
Người lập biểu


Nguyễn Thượng Bông
Kế toán trưởng


Nguyễn Trọng Tuấn
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2013

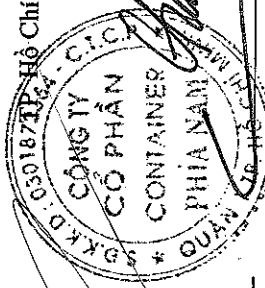
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	72.456.794.306	82.216.764.762
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL.1	72.456.794.306	82.216.764.762
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.2	95.710.197.570	97.780.786.757
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(23.253.403.264)	(15.564.021.995)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.3	415.955.713	875.161.046
7. Chi phí tài chính	22	VL.4	42.529.182.587	36.472.143.514
Trong đó: chi phí lãi vay	23		22.807.951.273	22.738.418.936
8. Chi phí bán hàng	24	VL.5	209.235.000	410.484.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL.6	4.967.739.128	5.356.754.981
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(70.543.604.266)	(56.928.243.444)
11. Thu nhập khác	31		157.742.044	510.000.000
12. Chi phí khác	32		31.553.266	2.360.321.647
13. Lợi nhuận khác	40		126.188.778	(1.850.321.647)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(70.417.415.488)	(58.778.565.091)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	53.921.603	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(70.471.337.091)	(58.778.565.091)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.7	(6.381)	(5.322)

Phạm Thị Thu Hằng
Người lập biểu

Nguyễn Thượng Bông
Kế toán trưởng

Cáp Trọng Tuấn
Tổng Giám đốc



10301873P. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 2 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2013

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	CHỈ TIÊU		Đơn vị tính: VND
			Năm nay	Năm trước	
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh					
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(70.417.415.488)	(58.778.565.091)	
2. Điều chỉnh cho các khoản:					
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9, 10, 11	37.591.243.772	37.870.174.270	
- Các khoản dự phòng	03		-	-	
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3, 4	19.493.461.103	13.437.727.594	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	788.902.786	
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	22.807.951.273	22.738.418.936	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		9.475.240.660	16.056.658.495	
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.694.991.363)	(2.951.577.793)	
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.251.328.080)	2.655.354.975	
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.978.515.117)	(75.588.067)	
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		4.000.504.524	(937.481.708)	
- Tiền lãi vay đã trả	13		(4.880.487.287)	(7.748.088.474)	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-	
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		4.377.674.800	1.000.018.000	
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2.590.945.333)	(17.500.000)	
	20		1.457.152.804	7.981.795.428	
II. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh					
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	-	(409.824.544)	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	510.000.000	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-	
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-	
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	56.668.861	
	30		-	156.844.317	

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

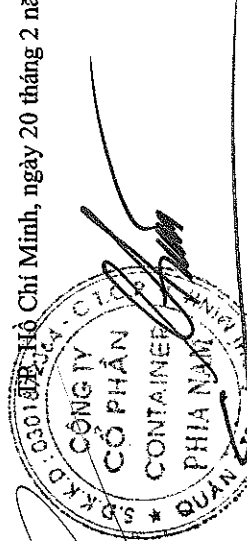
Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-	-	-	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	-	-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	-	-	-	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(4.838.325.000)	(4.838.325.000)	(3.124.200.000)	(3.124.200.000)	
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	-	-	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	-	-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.838.325.000)	(3.124.200.000)		
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3.381.172.196)	5.014.439.745		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	17.918.701.008	13.240.377.226		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		137.885.398	(336.115.963)		
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	14.675.414.210	17.918.701.008		

Số K.K.Đ.03301803 Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 2 năm 2014



Phạm Thị Thu Hằng
Người lập biểu

Nguyễn Thượng Bằng
Kế toán trưởng

Cáp Trọng Tuấn
Tổng Giám đốc

19875
GTY
EM HUUH
IVA TUV
& C
PHOCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh khai thác kho bãi và dịch vụ giao nhận hàng hóa;
Cho thuê tàu biển.
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 133 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 121 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHỈNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc không có bộ máy kế toán (ngoại trừ Chi nhánh Hải Phòng có bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc). Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, để dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên, riêng đối với nguyên vật liệu quản lý trên tàu hạch toán theo phương pháp kê khai định kỳ.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 50
Máy móc và thiết bị	7
Phương tiện vận tải bộ	6 - 8
Tàu vận tải biển	15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6

6. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Công ty là bên đi thuê

Thuế tài sản được phân loại là thuế hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuế hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm xây dựng hoàn thành. Bất động sản đầu tư của Công ty là Nhà số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 50 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới 45.000 m² đất sử dụng của bãi Phú Thuận, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.... Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn sử dụng là 45 năm.

Một số giá trị quyền sử dụng đất tại Chi nhánh Hải Phòng được trình bày góp vào giá trị nhà cửa (tài sản cố định hữu hình) do không tách riêng được giá trị quyền sử dụng đất.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 5 năm.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, đầu tư vào các đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng cho các khoản đầu tư vào các đơn vị khác được trích lập khi các đơn vị này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị này.

Tăng, giảm số dự dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí sửa chữa tàu phát sinh định kỳ (cứ 5 năm phải thực hiện hai lần sửa chữa, sửa chữa đặc biệt và sửa chữa trung hạn), được phân bổ vào chi phí trong 2 năm (sửa chữa trung hạn) hoặc 3 năm (sửa chữa đặc biệt).

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

13. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng 1/2 tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị số sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thẳng dự vốn cổ phần.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	5%	
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,...	5%	10% vốn điều lệ
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	10%	

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

18. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012: 20.810 VND/USD

239,36 VND/JPY

31/12/2013: 21.085 VND/USD

19. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

21.

Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: các khoản vay và phải trả khác. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được ghi nhận theo giá hợp lý.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng từ được hưởng lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	152.257.428	92.299.831
<i>Văn phòng Công ty</i>	111.409.948	72.024.335
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	40.847.480	20.275.496
Tiền gửi ngân hàng	12.203.806.782	9.459.988.732
<i>Văn phòng Công ty</i>	12.194.809.519	9.346.616.805
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	8.997.263	113.371.927
Tiền đang chuyển	2.319.350.000	-
<i>Văn phòng Công ty</i>	-	8.366.412.445
Các khoản tương đương tiền	-	-
<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>	-	-
Cộng	14.675.414.210	17.918.701.008

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu hoạt động bóc xếp	330.671.550	514.277.500
Phải thu hoạt động khác	2.180.451.862	1.414.021.965
Cộng	2.511.123.412	1.928.299.465

3. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho nhà thầu xây dựng, sửa chữa	-	1.400.000.042
Trả trước cho người bán khác	41.500.000	109.000.001
Cộng	41.500.000	1.509.000.043

4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khác – bồi thường bảo hiểm	4.825.924.443	657.655.842
Phải thu về hoạt động khác	2.908.140.642	1.298.495.361
Cộng	7.734.065.085	1.956.151.203

5. Hàng tồn kho

Giá trị nguyên liệu, vật liệu tồn kho.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Chi phí trả trước ngắn hạn			
Chi phí bảo hiểm tàu còn phải phân bổ.	Số cuối năm	Số đầu năm	
	1.180.077.591	1.877.493.996	
	1.180.077.591	155.000.000	2.032.493.996

7. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.

8. Tài sản ngắn hạn khác			
Tạm ứng tại Văn phòng Công ty	Số cuối năm	Số đầu năm	
Tạm ứng tại Chi nhánh Hải Phòng	-	-	
Cộng	1.180.077.591	1.180.077.591	

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	21.851.663.971	2.178.771.362	527.944.913.370	833.080.242	552.808.428.945
Điều chỉnh giảm TSCĐ không đủ tiêu chuẩn ghi nhận theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013	-	(12.056.000)	-	(594.124.852)	(606.180.852)
Số cuối năm	21.851.663.971	2.166.715.362	527.944.913.370	238.955.390	552.202.248.093

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

1.574.734.000	-	2.214.181.241	193.137.210	3.982.052.451
---------------	---	---------------	-------------	---------------

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	7.879.229.699	724.123.437	181.455.501.683	770.137.754	190.828.992.573
Khấu hao trong năm	1.014.086.028	269.979.108	35.481.672.948	14.626.197	36.780.364.281
Điều chỉnh giảm TSCĐ không đủ tiêu chuẩn ghi nhận theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013	-	(12.056.000)	-	(583.990.373)	(596.046.373)
Số cuối năm	8.893.315.727	982.046.545	216.937.174.631	200.773.578	227.013.310.481

Giá trị còn lại

Số đầu năm	13.972.434.272	1.454.647.925	346.489.411.687	62.942.488	361.979.436.372
Số cuối năm	12.958.348.244	1.184.668.817	311.007.738.739	38.181.812	325.188.937.612

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

-	-	-	-	-	-
-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 558.471.421.012 VND và 343.989.360.927 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn (xem thuyết minh số V.23).

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	9.566.530.785	98.529.900	9.665.060.685
Số cuối năm	<u>9.566.530.785</u>	<u>98.529.900</u>	<u>9.665.060.685</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.399.547.963	70.062.712	1.469.610.675
Khấu hao trong năm	212.589.564	7.763.784	220.353.348
Số cuối năm	<u>1.612.137.527</u>	<u>77.826.496</u>	<u>1.689.964.023</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	8.166.982.822	28.467.188	8.195.450.010
Số cuối năm	<u>7.954.393.258</u>	<u>20.703.404</u>	<u>7.975.096.662</u>

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

11. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Nguyên giá			
Số đầu năm	-	-	-
Số cuối năm	-	-	-

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

Giá trị hao mòn

Số đầu năm

Khấu hao trong năm

Số cuối năm

Giá trị còn lại

Số đầu năm

Số cuối năm

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Tại thời điểm cuối năm, Công ty chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư trên.

Quyền sở hữu tài sản trên đất tại Nhà số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, quận 4, TP. Hồ Chí Minh được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn (xem thuyết minh số V.23).

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ việc cho thuê	3.832.602.017	4.104.538.410
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	1.581.714.082	1.162.010.670

12. Đầu tư dài hạn khác

	Số lượng	Số cuối năm	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu			70.000		70.000
- Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội	7		70.000	7	70.000
Đầu tư vào đơn vị khác			750.000.000		750.000.000
- Quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia			100.000.000		100.000.000
- Công ty Cổ phần Thương mại Hàng hải Hải Phòng	15.000		150.000.000	15.000	150.000.000
- Công ty Cổ phần Vinalines logistics Việt Nam	50.000		500.000.000	50.000	500.000.000
Cộng			750.070.000		750.070.000

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí sửa chữa tàu Dream	772.396.571	6.693.082.317	(3.003.424.011)	4.462.054.877
Chi phí sửa chữa tàu Glory	6.457.133.566	-	(4.842.850.176)	1.614.283.390
Chi phí sửa chữa tàu Pride	3.580.293.090	-	(2.864.234.472)	716.058.618
Cộng	10.809.823.227	6.693.082.317	(10.710.508.659)	6.792.396.885

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

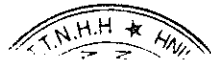
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận cho khoản lỗ tính thuế như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lỗ tính thuế năm 2010	39.090.157.023	39.114.157.023
Lỗ tính thuế năm 2011	36.267.402.523	36.267.402.523
Lỗ tính thuế năm 2012	58.194.664.558	58.194.664.558
Lỗ tính thuế năm 2013	69.852.894.021	-
Cộng	203.405.118.125	133.576.224.104

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tới đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho khoản lỗ được chuyển ở trên vì khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng lợi ích này là không chắc chắn.

15. Tài sản dài hạn khác

Tài sản dài hạn khác là các khoản ký quỹ dài hạn.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Vay và nợ ngắn hạn

Khoản vay dài hạn hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23). Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	108.220.511.290	81.990.442.572
Kết chuyển từ vay dài hạn	61.527.833.468	29.447.876.080
Chênh lệch tỉ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	473.762.192	(93.607.362)
Số tiền vay đã trả trong năm	(4.838.325.000)	(3.124.200.000)
Số cuối năm	165.383.781.950	108.220.511.290

17. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả về hoạt động cho thuê tàu	27.468.000	2.397.461.879
Phải trả về hoạt động kinh doanh khác	26.045.150	106.862.810
Cộng	53.513.150	2.504.324.689

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	65.599.147	192.718.636	(181.813.071)	76.504.712
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	79.140.693	(79.140.693)	-
Thuế xuất nhập khẩu	(1)	41.842.595	(41.842.594)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(132.855.785)	53.921.603	-	(78.934.182)
Thuế thu nhập cá nhân	15.048.434	142.646.934	(149.028.016)	8.667.352
Thuế nhà đất	-	30.259.400	(30.259.400)	-
Tiền thuế đất	-	551.808.000	(551.808.000)	-
Các loại thuế khác	45.138.848	480.683.193	(461.756.172)	64.065.869
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	31.553.266	(31.553.266)	-
Cộng	(7.069.357)	1.604.574.320	(1.527.201.212)	70.303.751

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.7).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho từng loại dịch vụ như sau:

Dịch vụ cung cấp dầu mua và bán tại nước ngoài

Không thuộc đối tượng chịu thuế

Dịch vụ cung cấp cho các doanh nghiệp trong khu chế xuất và dịch vụ cho thuê tàu vận tải quốc tế

0 %

Đại lý container, giao nhận, vận tải, bốc xếp và dịch vụ khác

10 %

Dịch vụ cung cấp nước sạch

5 %

Thuế nhà đất, tiền thuế đất

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của cơ quan thuế.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(70.417.415.488)	(58.778.565.091)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	564.521.467	583.900.533
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	713.125.348	583.954.416
	(148.603.881)	(53.883)
Thu nhập chịu thuế	(69.852.894.021)	(58.194.664.558)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	53.921.603	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	53.921.603	-

Các loại thuế khác

Công ty nộp thay cho nhà thầu nước ngoài theo quy định hiện hành.

19. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	3.659.878.636	3.660.418.235
Phí bảo hiểm tàu	1.916.213.788	369.998.619
Các khoản khác	50.000.000	45.000.000
Cộng	5.626.092.424	4.075.416.854

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	13.830.745	10.640.905
Kinh phí công đoàn	51.946.111	155.717.576
Cổ tức:	4.674.160.000	4.674.160.000
<i>Cổ tức phải trả - Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam</i>	4.650.000.000	4.650.000.000
<i>Cổ tức phải trả các cổ đông khác</i>	24.160.000	24.160.000
Nhận tiền ký quỹ, ký cược	1.806.908.400	-
Lãi vay phải trả ngân hàng Hàng Hải	33.338.030.113	15.018.504.789
Các khoản phải trả khác	2.231.723.972	2.147.692.999
<i>Vấn phòng Công ty</i>	1.566.862.267	1.021.435.574
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	664.861.705	1.126.257.425
Cộng	42.116.599.341	22.006.716.269

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	201.159.177	218.659.177
Chi quỹ trong năm	(8.800.000)	(17.500.000)
Số cuối năm	192.359.177	201.159.177

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

22. Phải trả dài hạn khác

Phải trả dài hạn khác là các khoản nhận ký quỹ.

23. Vay và nợ dài hạn

Công ty vay USD của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để mua tàu. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay và quyền sở hữu tài sản trên đất tại Nhà số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, quận 4, TP. Hồ Chí Minh, toàn bộ quyền tài sản phát sinh từ các ông trình xây dựng trên đất 285, tờ bản đồ số 5, phường Phú Thuận, quận 7, TP. Hồ Chí Minh, toàn bộ quyền tài sản phát sinh từ các ông trình xây dựng trên đất tại thửa đất địa chỉ 307 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh và chi tiết các Hợp đồng vay như sau:

- Hợp đồng vay số 01/07/HCM ngày 12 tháng 9 năm 2007: Vay mua tàu Asean Energy (Tàu Pride) với số tiền là 6,3 triệu USD.
- Hợp đồng vay số 02/07/HCM ngày 13 tháng 11 năm 2007: Vay mua tàu Lucent Ace (Tàu Dream) với số tiền là 8,42 triệu USD.
- Hợp đồng vay số 03/08/HCM ngày 03 tháng 4 năm 2008: Vay mua tàu Apollo Dua (Tàu Glory) với số tiền là 10 triệu USD.

Cả 3 hợp đồng vay đều có thời hạn vay là 96 tháng, ân hạn 6 tháng, thời hạn trả nợ trong 30 kỳ với lãi vay bằng lãi suất Sibor 6 tháng + 2,3% nhưng không thấp hơn 6%/năm cho Hợp đồng số 01/07/HCM và số 02/07/HCM, và bằng 8,18%/năm cho 6 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, từ tháng thứ 7 trở đi bằng lãi suất huy động USD của ngân hàng + 2,3% cho Hợp đồng số 03/08/HCM.

Theo phụ lục hợp đồng tín dụng số 01/07/HCM/2013/PL08 ngày 21/06/2013, phụ lục hợp đồng số 02/07/HCM/2013/PL10 ngày 21/06/2013 và phụ lục hợp đồng số 03/08/HCM/2013/PL09 ngày 21/06/2013, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã có thông báo về lịch trả mỗi kỳ thanh toán nợ gốc và lãi vay cho từng hợp đồng vay trong 90 tháng, chia thành 30 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng. Đồng thời Công ty cũng đã bổ sung tài sản thế chấp là toàn bộ quyền tài sản phát sinh từ các công trình xây dựng trên đất thửa đất 285, tờ bản đồ số 5, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Kỳ thanh toán vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	165.383.781.950	108.220.511.290
Trên 1 năm đến 5 năm	257.826.536.600	314.308.434.010
Tổng nợ	423.210.318.550	422.528.945.300

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	314.308.434.010	344.028.177.068
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư	5.045.936.058	(271.866.978)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(61.527.833.468)	(29.447.876.080)
Số cuối năm	257.826.536.600	314.308.434.010

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

24. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	33.140.000.000	33.140.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	77.300.000.000	77.300.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	48.049.615.000	48.049.615.000
Cộng	158.489.615.000	158.489.615.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.044.000	11.044.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.044.000	11.044.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>11.044.000</i>	<i>11.044.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.044.000	11.044.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>11.044.000</i>	<i>11.044.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại số dư gốc ngoại tệ của các khoản vay dài hạn trong các năm trước được tiếp tục phân bổ theo số năm còn lại theo Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính và Theo Thông tư số 179/2012/TT-BTC.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	72.456.794.306	82.216.764.762
<i>Doanh thu cho thuê tài</i>	<i>55.543.655.895</i>	<i>60.921.113.333</i>
<i>Doanh thu bốc xếp</i>	<i>4.128.749.000</i>	<i>7.590.965.377</i>
<i>Doanh thu cho thuê văn phòng</i>	<i>3.832.602.017</i>	<i>4.104.538.410</i>
<i>Doanh thu các hoạt động khác</i>	<i>8.951.787.394</i>	<i>9.600.147.642</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	72.456.794.306	82.216.764.762

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	95.710.197.570	97.780.786.757
<i>Chi phí nguyên vật liệu</i>	6.268.403.338	6.856.952.814
<i>Chi phí nhân công</i>	15.376.633.879	16.253.947.016
<i>Chi phí khấu hao tài sản cố định</i>	37.350.467.196	37.841.763.611
<i>Chi phí dịch vụ mua ngoài</i>	36.714.693.157	36.828.123.316
Cộng	95.710.197.570	97.780.786.757

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	20.189.158	56.668.861
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	35.788.399	33.230.645
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	211.374.275	495.075.924
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	148.603.881	290.185.086
Thu nhập tài chính khác	-	530
Cộng	415.955.713	875.161.046

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	22.807.951.273	22.738.418.936
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	79.166.330	5.811.898
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	5.914.152.304	-
Phân bổ lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá số dư vay dài hạn (xem phụ lục số 1 đính kèm)	13.727.912.680	13.727.912.680
Cộng	42.529.182.587	36.472.143.514

5. Chi phí bán hàng

Chủ yếu là các khoản chi phí hoa hồng môi giới.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.525.822.108	3.137.680.513
Chi phí vật liệu, dụng cụ quản lý	135.226.321	54.183.395
Chi phí khấu hao tài sản cố định	230.642.097	235.110.786
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.302.522.849	1.490.731.706
Chi phí khác	773.525.753	439.048.581
Cộng	4.967.739.128	5.356.754.981

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(70.471.337.091)	(58.778.565.091)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(70.471.337.091)	(58.778.565.091)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	11.044.000	11.044.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(6.381)	(5.322)

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.403.629.659	6.753.499.981
Chi phí nhân công	17.902.455.987	19.549.263.757
Chi phí khấu hao tài sản cố định	37.581.109.293	37.870.174.270
Chi phí dịch vụ mua ngoài	38.017.216.006	38.525.555.149
Chi phí khác	982.760.753	849.532.581
Cộng	100.887.171.698	103.548.025.738

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	996.713.810	979.853.007
Phụ cấp, thù lao	228.992.509	233.987.910
Cộng	1.225.706.319	1.213.840.917

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty chi có Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam là cổ đông nắm giữ 30% vốn điều lệ. Trong năm Công ty không phát sinh giao dịch với Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ về cổ tức phải trả cho Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam là 4.650.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 4.650.000.000 VND).

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của dịch vụ do Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Hoạt động cho thuê tàu.
- Hoạt động bốc xếp.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở phụ lục 2 đính kèm.

Khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	208.293.750	208.293.750
Trên 1 năm đến 5 năm	833.175.000	833.175.000
Trên 5 năm	6.248.812.500	7.290.281.250
Cộng	7.290.281.250	8.331.750.000

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giám thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính (bao gồm cả lãi dự kiến phải trả) dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

Số cuối năm	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
Vay và nợ	181.666.289.165	267.639.954.114	449.306.243.279
Phải trả cho người bán	53.513.150	-	53.513.150
Các khoản phải trả khác	43.002.754.909	-	43.002.754.909
Cộng	224.722.557.224	267.639.954.114	492.362.511.338
Số đầu năm			
Vay và nợ	127.974.582.103	331.980.000.811	459.954.582.914
Phải trả cho người bán	2.504.324.689	-	2.504.324.689
Các khoản phải trả khác	25.915.774.642	-	25.915.774.642
Cộng	156.394.681.434	331.980.000.811	488.374.682.245

Công ty tin rằng sẽ được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh điều chỉnh số tiền trả nợ phù hợp với dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của Công ty và do vậy Công ty sẽ thanh toán được nợ vay.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty bao gồm rủi ro ngoại tệ và rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Hoạt động kinh doanh của Công ty có liên quan đến các giao dịch bằng ngoại tệ cũng như vay USD của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để mua tàu nên bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	632.424,67	820.288,32
Phải thu khách hàng	8.259,39	-
Các khoản phải thu khác	52.107,79	-
Vay và nợ	(20.071.630,00)	(20.304.130,00)
Phải trả người bán	-	(49.338,41)
Các khoản phải trả khác	(1.754.702,81)	(175.897,08)
Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ	(21.133.540,96)	(19.709.077,17)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giá định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu sẽ tăng/giảm 8.912.014.223 VND (năm trước tăng/giảm 8.202.917.918 VND).

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi. Khoản vay có lãi suất thả nổi tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 20.071.630,00 USD (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 20.304.130,00 USD).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giá định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay USD tăng/giảm 1% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 4.232.103.186 VND (năm trước giảm/tăng 4.228.944.196 VND) do sự tăng/giảm của chi phí lãi vay. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Dự		Dự	
	Giá gốc	phòng	Giá gốc	phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.675.414.210	-	17.918.701.008	-
Phải thu khách hàng	2.511.123.412	-	1.928.299.465	-
Các khoản phải thu khác	7.734.065.085	-	1.956.151.203	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	750.070.000	-	750.070.000	-
Cộng	25.670.672.707	-	22.553.221.676	-
			14.675.414.210	17.918.701.008
			2.511.123.412	1.928.299.465
			7.734.065.085	1.956.151.203
			750.070.000	750.070.000
			25.670.672.707	22.553.221.676

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị số sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	423.210.318.550	422.528.945.300	423.210.318.550	422.528.945.300
Phải trả người bán	53.513.150	2.504.324.689	53.513.150	2.504.324.689
Các khoản phải trả khác	47.676.914.909	25.915.774.642	47.676.914.909	25.915.774.642
Cộng	470.940.746.609	450.949.044.631	470.940.746.609	450.949.044.631

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

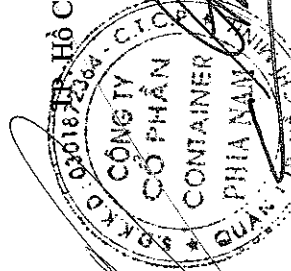
Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tương đương giá trị sổ sách do ảnh hưởng của việc chiết khấu là không đáng kể.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

6. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty tiếp tục bị lỗ 70.471.337.091 VND, lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 211.129.631.008 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 182.868.018.971 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty sẽ được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh điều chỉnh kế hoạch trả nợ vay phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và giá cho thuê tàu sẽ tăng trong thời gian tới do kinh tế hồi phục nên Công ty sẽ trả được nợ vay và hoạt động kinh doanh sẽ có lợi nhuận. Do vậy Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.



Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 2 năm 2014

Phạm Thị Thu Hằng
Người lập biểu

Nguyễn Thượng Bông **Cáp Trọng Tuấn**
Kế toán trưởng Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM
 Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
 BẢO CẢO TẠI CHỖ CHỈNH TỌNG HỘP
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
 Phụ lục 1: Tình hình biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

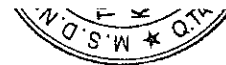
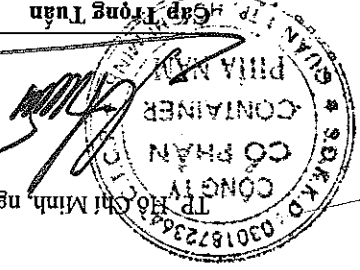
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quy đầu tư phát triển	Quy dự phòng tại chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân	Cộng										
Số dư đầu năm trước	110.440.000.000	48.049.615.000	(57.241.081.814)	5.309.843.950	3.400.166.204	(81.879.728.826)	28.078.814.514	(58.778.565.091)	-	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	(58.778.565.091)	(58.778.565.091)	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá số dư có gốc ngoại tệ của tiền và các khoản nợ ngắn hạn cuối năm trước	-	-	(255.578.400)	-	-	-	(255.578.400)	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Phân bổ chênh lệch tỷ giá vào kết quả kinh doanh trong năm trước	-	-	13.727.912.680	-	-	-	13.727.912.680	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	110.440.000.000	48.049.615.000	(43.768.747.534)	5.309.843.950	3.400.166.204	(140.658.293.917)	(17.227.416.297)	(17.227.416.297)	-	-	-	-	-	-	-	-
Số dư đầu năm nay	110.440.000.000	48.049.615.000	(43.768.747.534)	5.309.843.950	3.400.166.204	(140.658.293.917)	(17.227.416.297)	(17.227.416.297)	(70.471.337.091)	(140.658.293.917)	(17.227.416.297)	(17.227.416.297)	(70.471.337.091)	(70.471.337.091)	(70.471.337.091)	(70.471.337.091)
Lợi nhuận tăng trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Phân bổ chênh lệch tỷ giá vào Kết quả kinh doanh trong năm nay	-	-	13.727.912.680	-	-	-	13.727.912.680	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	110.440.000.000	48.049.615.000	(30.040.834.854)	5.309.843.950	3.400.166.204	(211.129.631.008)	(73.970.840.708)	(73.970.840.708)	(70.471.337.091)	(211.129.631.008)	(73.970.840.708)	(73.970.840.708)	(70.471.337.091)	(70.471.337.091)	(70.471.337.091)	(70.471.337.091)

Phạm Thị Thu Hằng
 Người lập biểu

Nguyễn Thượng Bằng
 Kế toán trưởng

Ông Trương Tuấn
 Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 2 năm 2014



Đơn vị tính: VND

Kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

Năm nay	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Chi phí	Kết quả kinh doanh theo bộ phận	Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Doanh thu hoạt động tài chính	Chi phí tài chính	Thu nhập khác	Chi phí khác	Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				
Hoạt động cho thuê tàu định hạn	Hoạt động bốc xếp	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng														
55.543.655.895	4.128.749.000	12.784.389.411	-	72.456.794.306	84.181.949.020	4.321.879.004	7.415.604.546	5.368.784.865	(23.462.638.264)	(4.967.739.128)	(28.430.377.392)	415.955.713	(42.529.182.587)	157.742.044	(31.553.266)	(53.921.603)	-	(70.471.337.091)
55.543.655.895	4.128.749.000	12.784.389.411	-	72.456.794.306	84.181.949.020	4.321.879.004	7.415.604.546	5.368.784.865	(23.462.638.264)	(4.967.739.128)	(28.430.377.392)	415.955.713	(42.529.182.587)	157.742.044	(31.553.266)	(53.921.603)	-	(70.471.337.091)
6.693.082.317	-	-	-	6.693.082.317	6.693.082.317	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	48.301.752.431
45.265.018.311	777.657.612	2.259.076.508	-	48.301.752.431	45.265.018.311	777.657.612	2.259.076.508	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	48.301.752.431
-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<p>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và chi phí trả trước dài hạn</p> <p>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</p> <p>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</p>																		

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Năm trước	Hoạt động cho thuê tàu định hạn			
	Hoạt động bốc xếp	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	60.921.113.333	13.704.686.052	-	82.216.764.762
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	60.921.113.333	13.704.686.052	-	82.216.764.762
Chi phí	84.138.512.525	7.031.676.666	-	98.191.270.757
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(23.217.399.192)	569.883.811	-	(15.974.505.995)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	6.673.009.386	-	(5.356.754.981)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	(21.331.260.976)
Chi phí tài chính	-	-	-	875.161.046
Thu nhập khác	-	-	-	(36.472.143.514)
Chi phí khác	-	-	-	510.000.000
Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	(2.360.321.647)
Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	(58.778.565.091)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và chi phí trả trước dài hạn	9.777.970.264	45.818.180	-	10.187.794.808
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	43.303.880.351	937.418.193	-	46.619.544.969
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BẢO CAO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

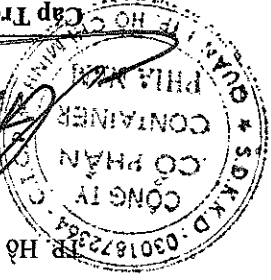
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Hoạt động cho thuê tàu	Hoạt động bốc xếp	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm	Tài sản trực tiếp cho bộ phận	Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	Tổng tài sản	
328.001.835.415	2.384.994.531	55.006.309.718	-	385.393.139.664
định hạn				15.583.814.097
463.772.781.836	27.468.000	9.794.856.273	-	473.595.106.109
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận				1.352.688.360
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				474.947.794.469
Tổng nợ phải trả				400.976.953.761
Số đầu năm	Tài sản trực tiếp của bộ phận	Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	Tổng tài sản	
360.492.654.398	18.691.446.893	40.508.362.208	-	419.692.463.499
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận				19.219.341.348
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				438.911.804.847
Tổng nợ phải trả				454.096.902.946
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.126.257.425	7.117.964.336	-	2.042.318.198
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	445.852.681.185			456.139.221.144

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 2 năm 2014



Cấp Trưởng Tuần
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thượng Bông
Kế toán trưởng

Phạm Thị Hằng
Người lập biểu